

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC CHỌN LỰA, SỬ DỤNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC GIAI ĐOẠN 1945 - 1954: BÀI HỌC CHO GIAI ĐOẠN HIỆN NAY*

PHẠM QUỐC THÀNH* - PHÙNG CHÍ KIÊN**

Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chọn lựa, sử dụng đội ngũ trí thức trong những năm 1945 - 1954 có ý nghĩa quan trọng, góp phần bảo vệ nền độc lập, tự do trong những năm đầu thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Những nội dung này vẫn còn nguyên giá trị trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức trong giai đoạn hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc chọn lựa, sử dụng đội ngũ trí thức giai đoạn 1945 - 1954

Những năm 1945 - 1946

Trong giai đoạn lịch sử này, dân tộc Việt Nam đã phải đương đầu với nhiều biến cố cam go. Chủ tịch Hồ Chí Minh với vai trò lãnh tụ tối cao của cách mạng đã xác định huy động nguồn sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tham gia sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là một nhiệm vụ vô cùng cấp bách. Người đã đưa ra một hệ thống quan điểm sâu sắc và chính sách đúng đắn để kịp thời chọn lựa, sử dụng và phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam, góp phần quan trọng vào công cuộc bảo vệ nền độc lập non trẻ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) cũng như tạo tiền đề vững chắc cho thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến sau này.

Ngày 3-9-1945, ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch

Hồ Chí Minh đã khẳng định tầm quan trọng của nguồn lực trí tuệ đối với vận mệnh dân tộc bằng việc tuyên bố nhiệm vụ chống *nạn đói* ở vị trí thứ hai, chỉ sau nạn đói trong danh sách nhiệm vụ cấp bách. Tuy được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra để hướng trực tiếp đến chiến dịch xóa nạn mù chữ, nghĩa là ưu tiên trước hết việc phổ cập giáo dục tối thiểu cho người dân, nhưng luận điểm “Một dân tộc *đốt* là một dân tộc yếu”⁽¹⁾ của Người trong sự kiện này thực sự mang giá trị vượt thời đại, là định hướng phát triển xuyên suốt với cả bậc giáo dục phổ thông, giáo dục đại

* Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của Đề tài “Về giải pháp thu hút, phát huy trí tuệ chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia phát triển Thủ đô Hà Nội”

* PGS, TS, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình

** TS, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 7

học cũng như nhiệm vụ phát triển đội ngũ chuyên gia trình độ cao của Việt Nam trong giai đoạn sau này. Hai tháng sau khi tuyên bố luận điểm lịch sử ấy, ngày 14-11-1945, Người tiếp tục hoàn thiện bài viết *Nhân tài và kiến quốc*, đề cập trực tiếp tới vai trò to lớn của đội ngũ nhân tài và yêu cầu cấp thiết phải chọn lựa, sử dụng nhân tài: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều... Vậy chúng tôi mong rằng đồng bào ta ai có tài năng và sáng kiến về những công việc đó, lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch rõ ràng cho Chính phủ. Chúng tôi sẽ nghiên cứu kế hoạch ấy một cách kỹ lưỡng, có thể thực hành được thì sẽ thực hành ngay”⁽²⁾. Ngày 20-11-1946, Người nhắc lại sự cấp thiết của việc tìm kiếm nhân tài qua tác phẩm *Tìm người tài đức*: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức... Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được

những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”⁽³⁾. Với tinh thần đó, Người đã ra sức chỉ đạo và tham gia trực tiếp vào việc tìm kiếm, kêu gọi và trọng dụng người tài đức yêu nước chân chính để họ có điều kiện đóng góp sức mình cho cách mạng. Quá trình này được Người hiện thực hóa bằng rất nhiều biện pháp khác nhau.

Trước hết, ngoài việc tiếp tục tin tưởng, trọng dụng những đồng chí có nguồn gốc trí thức trong hàng ngũ của Đảng đã trải qua quá trình rèn luyện vô cùng gian khổ thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám⁽⁴⁾, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiên phong chống những định kiến hẹp hòi về nguồn gốc, giai cấp, đảng phái để mời được rất nhiều người yêu nước thuộc tầng lớp trí thức tham gia sự nghiệp chung, trong đó nhiều nhà trí thức lớn được giao giữ các trọng trách của bộ máy nhà nước⁽⁵⁾. Nhiều người trong số họ tiếp tục là hạt nhân quan trọng của chế độ sau khi đất nước chuyển sang thời kỳ kháng chiến. Không chỉ đội ngũ trí thức trong nước, Người còn thu hút được một số trí thức yêu nước trở về từ nước ngoài để tham gia cách mạng⁽⁶⁾.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Việc dùng nhân tài, ta không nên căn cứ vào những

(2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 114, 504

(4) Như các đồng chí: Trường Chinh với vai trò Tổng Bí thư của Đảng, Võ Nguyên Giáp giữ vị trí Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phạm Văn Đồng giữ vị trí Bộ trưởng Bộ Tài chính, sau đó là Phó Thủ tướng Chính phủ, Lê Văn Hiến làm Bộ trưởng Bộ Lao động, sau đó là Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trần Huy Liệu làm Bộ trưởng Bộ Thông tin, Tuyên truyền, Phạm Ngọc Thạch giữ vị trí Bộ trưởng Bộ Y tế,...

(5) Những nhân vật tiêu biểu có thể kể đến, như Huỳnh Thúc Kháng (Bộ trưởng Bộ Nội Vụ, giữ vị trí Quyền Chủ tịch nước trong thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh đi Pháp năm 1946), Bùi Bằng Đoàn (cố vấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trưởng ban Thanh tra đặc biệt của Chính phủ, sau đó được bầu làm Trưởng ban Thường trực Quốc hội), Nguyễn Văn Tố (Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội), Trần Đăng Khoa (Bộ trưởng Bộ Giao thông), Vũ Đình Hòe (Bộ trưởng Bộ Quốc gia giáo dục, sau đó làm Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Nguyễn Văn Huyền (Bộ trưởng Bộ Giáo dục thay cho Vũ Đình Hòe), Hoàng Tích Trí (Bộ trưởng Bộ Y tế thay cho Phạm Ngọc Thạch). Do bối cảnh rất phức tạp trong giai đoạn 1945 - 1946, chính quyền cách mạng đã phải trải qua 4 lần cải tổ với các tên gọi khác nhau, vì vậy chức vụ của một số trí thức tiêu biểu trên đây cũng nhiều lần thay đổi.

(6) Bao gồm Trần Đại Nghĩa (tên thật là Phạm Quang Lễ), Trần Hữu Tước, Võ Quý Huân và Võ Đình Quỳnh

điều kiện quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được. Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ”⁽⁷⁾. Chính vì thế, “nhà nước mới đã quy tụ được đội ngũ nhân tài đông đảo, có trình độ cao,... đây là cuộc chiêu hiền đãi sĩ đầu tiên trong chế độ mới của Hồ Chí Minh”⁽⁸⁾.

Song song với các hoạt động trực tiếp phát hiện và bố trí công việc cho nhiều trí thức tiêu biểu nêu trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm công tác tổ chức đội ngũ trí thức để giúp họ phát huy được trí tuệ tập thể và rộng hơn là củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Theo đó, đầu năm 1946, Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc được thành lập để hỗ trợ chính quyền cách mạng xác định và triển khai sáng kiến, chính sách xây dựng đất nước. Ngày 10-1-1946, tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban này, Người phát biểu: “Các chiến sĩ đã hy sinh cho cách mạng thành công và đang hy sinh để giữ vững đất nước. Còn các ngài, đã đem tài năng trí thức lo bồi bổ về mặt kinh tế và xã hội. Các ngài xứng đáng là những chiến sĩ xung phong. Tôi mong rằng các ngài cũng sẽ đem hết tài năng và trí thức giúp cho Chính phủ về mặt kiến thiết. Các ngài sẽ là những cố vấn có kinh nghiệm, có tài năng của Chính phủ. Chúng ta cố thực hiện khẩu hiệu kháng chiến, kiến quốc để thực hiện: Có sức giúp sức, có tài năng giúp tài năng”⁽⁹⁾. Đảng Xã hội Việt Nam (thành lập ngày 22-7-1946), là một tổ chức thu hút, tập hợp mọi bộ phận trí thức khác nhau từ các thầy giáo, thầy thuốc, đến các trí thức hoạt động trong các lĩnh vực văn học, nghệ

thuật, khoa học - kỹ thuật⁽¹⁰⁾. Đảng này ra đời trong bối cảnh khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố hơn với sự thành lập của Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam vào ngày 29-5-1946 nhằm chống âm mưu, hành động chống phá, chia rẽ dân tộc rất quyết liệt của các thế lực thù địch. Như vậy, dưới sự dẫn dắt của Người, đến giữa năm 1946, đã có hai đảng chính trị lớn với sự tham gia đông đảo của đội ngũ trí thức là Đảng Dân chủ Việt Nam (thành lập vào ngày 30-6-1944, ban lãnh đạo bao gồm nhiều nhà trí thức nổi tiếng, như Nghiêm Xuân Yêm, Đỗ Đức Dục, Cù Huy Cận,...) và Đảng Xã hội Việt Nam (với sự tham gia của những trí thức tiêu biểu, như Nguyễn Xiển, Hoàng Minh Giám, Phan Anh,...). Cả hai đảng này đều hết sức ủng hộ cách mạng, cử nhiều đảng viên tham gia chính phủ, sát cánh cùng Mặt trận Việt Minh và nhiều tổ chức yêu nước khác chống các lực lượng phản quốc, phản cách mạng⁽¹¹⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là người đặt nền móng đầu tiên cho nền giáo dục đại học của nước Việt Nam mới nhằm phát hiện, đào tạo và xây dựng đội ngũ trí thức kế cận. Có thể khẳng định, “Chính phủ, đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng nhiệm vụ giáo dục ở bậc đại học để đào tạo nhân tài phục

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 43

(8) Nguyễn Văn Khánh: *Nguồn lực trí tuệ Việt Nam: Lịch sử, hiện trạng và triển vọng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 73

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 175

(10) Bùi Đình Phong: “Phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh với trí thức”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước điện tử*, ngày 28-9-2017, https://tcnn.vn/news/detail/37926/Phong_cach_ung_xu_cua_Ho_Chi_Minh_voi_tri_thucall.html

(11) Phùng Chí Kiên: *Quan hệ chính trị quốc tế giai đoạn 1945 - 1946 và tác động đến Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2020, tr. 113

vụ kháng chiến kiến quốc. Chính phủ quyết định trên cơ sở kế thừa và cải tổ các trường đại học và cao đẳng cũ do Pháp mở ở Hà Nội, ta vừa mới giành được quyền làm chủ và phát triển thêm một số trường đại học mới nhằm tạo dựng một nền giáo dục cao đẳng và đại học dân tộc dân chủ của nước Việt Nam độc lập tự do⁽¹²⁾. Dấu ấn đậm nét của Chủ tịch Hồ Chí Minh được khẳng định qua sự kiện Người đích thân tới dự Lễ khai giảng khóa học đầu tiên của Trường Đại học Việt Nam (ngày 15-11-1945), một sự kiện có ý nghĩa mở đầu kỷ nguyên mới cho nền Đại học Việt Nam.

Những năm 1947 - 1954

Cả nước bước sang những năm kháng chiến chống thực dân Pháp gian khổ, tuy rất nhiều khó khăn, thử thách mới xuất hiện đối với cách mạng, nhưng công tác chọn lựa, sử dụng và phát triển đội ngũ trí thức vẫn luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng cả về phương diện lý luận và thực tiễn.

Về mặt lý luận, đây là giai đoạn mà tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức được bổ sung, hoàn thiện với nhiều quan điểm mới về đặc điểm, sứ mệnh và phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam. Tháng 10-1947, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, khi định nghĩa về trí thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết: một là hiểu biết sự tranh đấu sinh sản. Khoa học tự nhiên do đó mà ra. Hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội. Khoa học xã hội do đó mà ra. Ngoài hai cái đó, không có trí thức nào khác. Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức⁽¹³⁾. Tháng 5-1951, Người cụ thể hóa những người thuộc giới trí thức bằng một cách diễn đạt khác là những người lao động trí óc và khẳng định vị trí, tầm quan trọng của họ với cách mạng do Đảng Lao

động Việt Nam lãnh đạo: “Tuyên ngôn của Đảng nói: “Đảng Lao động Việt Nam sẽ gồm những công nhân, nông dân và *lao động trí óc yêu nước nhất, hăng hái nhất, cách mạng nhất*”. Và: “Lao động trí óc cần được khuyến khích giúp đỡ, phát triển tài năng”. Họ là thầy giáo, thầy thuốc, kỹ sư, những nhà khoa học, văn nghệ, những người làm bàn giấy,... Do đó, lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới để tiến đến chủ nghĩa xã hội... Chúng ta có quyền tự hào rằng: Những người lao động trí óc ở Việt Nam đều đứng trong hàng ngũ kháng chiến⁽¹⁴⁾.”

Dù khẳng định họ là một bộ phận không thể thiếu của cách mạng, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế của đội ngũ trí thức. Ngày 6-2-1953, Người chia sẻ một cách khách quan những hạn chế mang tính lịch sử của một bộ phận thuộc giới trí thức: “không phải như vậy là trí thức của ta mà nói chung là giai cấp tiểu tư sản Việt Nam không có khuyết điểm. Trí thức ta có khuyết điểm nhiều chứ không phải là ít mà khuyết điểm cũng là do nền giáo dục nhồi sọ, chia rẽ, nô lệ của đế quốc phong kiến làm cho anh chị em trí thức có khuyết điểm ấy⁽¹⁵⁾. Nhưng về mặt chủ quan, một số người trí thức lại “không biết cày ruộng,

(12) Xem: Lê Mậu Hãn: “Đại học Văn khoa Hà Nội thành lập theo quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ đầu kỷ nguyên độc lập tự do”, *Trang thông tin điện tử Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN*, ngày 22-4-2015, https://ussh.vnu.edu.vn/vi/news/nhan-vat-su-kien/dh-van-khoa-ha-noi-thanh-lap-theo-quyet-dinh-cua-chu-tich-ho-chi-minh-tu-dau-ky-nguyen-doc-lap-tu-do-11741.html#_ftnref2

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 275

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 71 - 72

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 54

không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức *một nửa*. Trí thức của y là trí thức *học sách*, chưa phải trí thức hoàn toàn⁽¹⁶⁾. Ngoài hiện tượng xa rời thực tiễn, một số người trí thức vì có trình độ hiểu biết sâu rộng trong lĩnh vực của mình nên dễ mắc phải thói kiêu ngạo, như Người đã nhận diện: “có đôi người trí thức vì thế mà kiêu ngạo, lên mặt. Chúng kiêu ngạo lên mặt rất có hại cho họ. Nó ngăn trở họ tiến bộ⁽¹⁷⁾. Nguy hiểm hơn, một số người trí thức sa vào nạn cơ hội chủ nghĩa, không trung thành với cách mạng và nhân dân, sẵn sàng phản bội dân tộc vì lợi ích cá nhân. Với những đối tượng này, Người khẳng định: “Nhưng đối với bọn đội lốt trí thức vì bơ sữa mà quên cả Tổ quốc, nhân dân, làm ô danh trí thức có nên coi trọng không? Đảng và Chính phủ cố nhiên không coi trọng bọn đội lốt trí thức theo giặc, có tội với nhân dân⁽¹⁸⁾”.

Việc vạch ra những hạn chế nêu trên là để những người trí thức có thể nghiêm túc nhìn nhận và hoàn thiện mình. Trong vấn đề này, những năm từ 1947 - 1954, Người đã cung cấp nhiều chỉ dẫn quan trọng, như “mỗi người phải ra sức học tập vừa lý luận và thực hành. Mỗi người phải *tích cực* công tác, phải cố gắng làm gương cho dân chúng. Làm nhiều hơn nói⁽¹⁹⁾”, “Trong cuộc thử thách này, mỗi anh em ta phải tỏ rõ cái chí khí “Bách chiết bất hồi”, cái tinh thần “Nhãn lao nại khổ”. Đối người, đối việc phải hết sức cẩn thận. Không bao giờ cầu thả, cầu vụn. Không sợ địch mà cũng tuyệt đối không khinh địch⁽²⁰⁾”, “Nghiên cứu mà không thực hành là nghiên cứu suông. Thực hành mà không nghiên cứu thì thường hay bị mù quáng⁽²¹⁾”, “Người tiểu tư sản thì phải có quyết tâm, tự giác tự động,

chịu khó học tập và thực hành, cố gắng tham gia công việc thực tế, gần gũi quần chúng. Đồng thời thật thà tự phê bình và phê bình để sửa chữa điều dở, phát triển điều hay⁽²²⁾”, “Có hai thứ vũ khí rất sắc bén để giúp chúng ta cải tạo, tức là cố gắng học tập gắn liền với thực hành và không e ngại, không che giấu, *thật thà tự phê bình và hoan nghênh quần chúng phê bình mình*⁽²³⁾”, “Chúng ta phải tuyệt đối chống bệnh kiêu ngạo, phải luôn luôn khiêm tốn. Mọi công tác phải dựa hẳn vào quần chúng, hoan nghênh quần chúng đôn đốc và kiểm tra... Thế là khiêm tốn. Khiêm tốn là một đạo đức mà mọi người cách mạng phải luôn luôn trau dồi”. Nhìn rộng hơn, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh việc nâng cao phẩm chất của người trí thức gắn liền với đường lối chung của Đảng về nâng cao phẩm chất những đội ngũ nòng cốt của cách mạng: “Đảng có 2 chính sách: - *Công nông trí thức hóa*. - *Trí thức công nông hóa* tức là anh em trí thức cũng biết trọng lao động, cũng biết làm lao động, hợp thành một khối với công nông, nâng cao trình độ công nông về văn hóa lý luận. Đây mới là thật thà đoàn kết⁽²⁴⁾”.

Về mặt thực tiễn, từ những tháng đầu kháng chiến năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thường xuyên giao nhiệm vụ cho đội ngũ trí thức nói chung và người trí thức trong các lĩnh vực cụ thể. Ngày 17-2-1947, Người

(16), (17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 275

(18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 174

(19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 196

(20), (21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 263, 511

(22) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 161

(23), (24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 301, 57

nêu rõ: “Các anh em *trí thức* thì đem học vấn của mình giúp vào việc văn hóa ở thôn quê, hoặc ra sức tuyên truyền việc kháng chiến. Hoặc giúp sức vào bình dân học vụ. Chớ bỏ tài học của mình”⁽²⁵⁾. Tiếp đó, gửi tới giới trí thức miền Nam ngày 25-5-1947, Người viết: “Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà, mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc... Anh em văn hóa với trí thức là lớp tiên tri tiên giác, càng phải quyết tâm không chịu làm nô lệ”⁽²⁶⁾. Với những người trí thức trong lĩnh vực văn nghệ, Người căn dặn: “anh chị em văn nghệ sĩ trong Hội Văn hóa cứu quốc đi sâu hơn nữa vào cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, sáng tác được nhiều tác phẩm phục vụ cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi của nhân dân ta”⁽²⁷⁾. Với giới báo chí, Người khẳng định: “Chiến sĩ ở các mặt trận thì dùng súng chống địch, các bạn thì dùng bút chống địch”⁽²⁸⁾. Với giới nghệ sĩ, Người chia sẻ: “Văn hóa nghệ thuật cũng là *một mặt trận*. Anh chị em là *chiến sĩ* trên mặt trận ấy. Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có *nhệm vụ* nhất định, tức là phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân...”⁽²⁹⁾.

Nhiều công việc liên quan đến giới trí thức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng trong những năm 1945 - 1946 tiếp tục được triển khai và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình kháng chiến. Trong việc giới thiệu, bố trí nhiệm vụ công tác cho những trí thức chủ chốt ở cấp trung ương, Người đã có nhiều quyết định quan trọng. Về tổng thể, sự tham gia sâu của giới trí thức vào chính quyền cách mạng được Người xác nhận vào tháng

7-1947: “Trí thức Việt Nam đã gánh một phần quan trọng trong cuộc kháng chiến cứu quốc và gánh một phần quan trọng trong công việc kiến quốc. Hiện nay hầu hết nhân viên trong Chính phủ trung ương là người trí thức”⁽³⁰⁾. Theo đó, ngoài những đồng chí là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương và những trí thức ngoài Đảng đã tham gia bộ máy nhà nước trước ngày toàn quốc kháng chiến, Người tiếp tục mời thêm nhiều trí thức ngoài Đảng khác⁽³¹⁾; trong đó, có những trí thức đã không ngừng phấn đấu và hội tụ đủ điều kiện để chính thức tham gia cách mạng với vai trò đảng viên của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Công tác phát triển giáo dục đại học, đào tạo chuyên gia cũng có những bước tiến mới ngay trong thời kỳ kháng chiến thông qua nhiều chính sách của Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, như duy trì hoạt động của một số trường Đại học Y và Đại học Dược từ năm 1947, Cao đẳng Giao thông công chính từ năm 1948, Đại học Pháp lý và Trường Cao đẳng Mỹ thuật từ năm 1949,...; thành lập Khu học xá Trung ương và Trường Sư phạm cao cấp năm 1951,... Vào tháng 7-1949, nói về tầm quan trọng của công tác này, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

(25), (26), (27), (28) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 63 - 64, 157, 190, 210

(29) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 246

(30) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 200

(31) Tiêu biểu như: Hoàng Minh Giám, Tổng Thư ký Đảng Xã hội Việt Nam, thay Chủ tịch Hồ Chí Minh giữ chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao từ năm 1947 đến tháng 4-1954; Phan Anh, từng là Bộ trưởng Bộ Thanh niên trong Chính phủ Trần Trọng Kim, được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Bộ Kinh tế năm 1947; Phan Kế Toại, từng là cựu Tổng đốc triều Nguyễn, Khâm sai đại thần trong Chính phủ Trần Trọng Kim, được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời làm Quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ từ năm 1947, đến năm 1948, giữ thêm chức Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng;...

“Công cuộc kháng chiến và kiến quốc cần có rất nhiều nhân tài. Các vị là những người phụ trách rèn luyện ra những nhân tài ấy... Tôi cũng mong rằng, các chiến sĩ trên mặt trận giáo dục sẽ hăng hái *thi đua* với các chiến sĩ trên các mặt trận khác, và sẽ tranh được một địa vị vẻ vang”⁽³²⁾. Không chỉ biểu dương thành tích, Người cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế trong lĩnh vực văn hóa - giáo dục. Ngày 1-5-1952, tại Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, Người nói: “Cán bộ chuyên môn thi đua khá. Nhưng còn phải cố gắng hơn nữa. Thi đua diệt giặc dốt khá. Nhưng nói chung thì ngành văn hóa giáo dục tiến chậm”⁽³³⁾.

Tuyên dương những đóng góp to lớn của đội ngũ trí thức với cách mạng, trong bài viết *Anh hùng và chiến sĩ trí thức*, ngày 14-8-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi nhận: “Dưới chế độ *dân chủ mới*, những người lao động trí óc, cũng như lao động chân tay, đều có dịp phát huy và phát triển tài năng của mình, nhằm mục đích phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Vì vậy, họ được đồng bào kính trọng, được Chính phủ và Đoàn thể nêu cao. Trong *Đại hội toàn quốc các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu*, người ta thấy: Kỹ sư Trần Đại Nghĩa được bầu làm một trong ba *Anh hùng* lao động. Trong số 40 *chiến sĩ* lao động toàn quốc, thì có những người khoa học nổi tiếng như các bác sĩ Hồ Đắc Di, Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ, Hoàng Đình Cầu, Nguyễn Đức Khởi, kỹ sư Đặng Văn Vinh, thi sĩ Tú Mỡ và nhiều vị khác”⁽³⁴⁾. Không phụ sự tin tưởng của cách mạng và của Người, đội ngũ trí thức Việt Nam chân chính đã ra sức thi đua, đạt được rất nhiều thành tích nổi bật, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954.

Bài học kinh nghiệm cho giai đoạn hiện nay

Trên cơ sở tiếp cận vấn đề trong bối cảnh lịch sử những năm 1945 - 1954, tiếp tục bổ sung, làm rõ hơn một số bài học kinh nghiệm cho giai đoạn hiện nay:

Thứ nhất, việc chọn lựa, sử dụng đội ngũ trí thức phải xuất phát từ thái độ chân thành, trân trọng, cầu thị với động cơ trong sáng. Bên cạnh yếu tố vật chất, sự ghi nhận, động viên kịp thời về tinh thần thực sự là điều kiện tiên quyết để thu hút và thôi thúc mong muốn cống hiến của đội ngũ này. Nhìn lại giai đoạn 1945 - 1946, chính nhờ cách tiếp cận như vậy nên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thuyết phục được rất nhiều nhà trí thức lớn sẵn sàng từ bỏ địa vị, từ bỏ phú quý vinh hoa để tham gia cách mạng với điều kiện và lợi ích vật chất cực kỳ hạn chế, gian khổ. Những câu chuyện nổi tiếng về việc Người gửi lời mời tha thiết tới những bậc đại trí thức thời đó, như cụ Huỳnh Thúc Kháng, cụ Bùi Bằng Đoàn, việc bốn nhà trí thức người Việt Nam chấp nhận rời Pháp, có người phải để lại vợ con để theo Người về với cách mạng chính là những minh chứng rất rõ nét cho bài học này. Song song với đó, thái độ kiên quyết chống những kẻ “đội lốt trí thức” để làm hại cách mạng như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng thể hiện cũng là một yêu cầu rất quan trọng trong cuộc đấu tranh chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, việc chọn lựa, sử dụng đội ngũ trí thức phải luôn gắn liền với quá trình đào tạo, bồi dưỡng cả về trình độ chuyên môn

(32) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 166

(33), (34) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 403, 465

cũng như đạo đức cách mạng của người trí thức. Người nhấn mạnh: “Đề xây dựng nước nhà, chúng ta cần càng ngày càng nhiều trí thức tốt. Đảng và Chính phủ vừa phải giúp cho thể hệ trí thức ngày nay càng ngày càng tiến bộ, vừa phải ra sức đào tạo thêm trí thức mới”⁽³⁵⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chính là một người tiên phong trong việc nhận diện những hạn chế của giới trí thức Việt Nam, trong đó có cả hạn chế khách quan mang tính thời điểm và hạn chế nội tại mà thời kỳ nào cũng phải đối mặt. Những căn bệnh, như thói kiêu ngạo, xa rời thực tiễn và quần chúng, cơ hội chủ nghĩa,... mà Người từng cảnh báo sẽ vẫn là bài học có tính thời sự đối với đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay. Kế thừa những giá trị trong việc chọn lựa, sử dụng đội ngũ trí thức, Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24-11-2023, Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII, “Về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới” (Nghị quyết số 45-NQ/TW) yêu cầu: “Tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài trong các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học... Kịp thời phát hiện nhân tài trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài; có cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá trong thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, nhất là chính sách tuyển dụng, tiền lương, tạo môi trường làm việc”. Nghị quyết số 45-NQ/TW thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng đối với đội ngũ trí thức, đồng thời tạo động lực cho đội ngũ trí thức tiếp tục phát triển, cống hiến cho sự phát triển của đất nước.

Thứ ba, sự toàn diện trong cách nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về trí thức cần

được xác định là một chỉ dẫn xuyên suốt cho đường lối phát triển đội ngũ trí thức của cách mạng Việt Nam. Theo đó, trong quá trình xây dựng nền giáo dục đại học của nước Việt Nam mới, Người sớm nhận ra thực tế rằng, hệ thống đại học cũ của thực dân Pháp không có những trường đào tạo chuyên sâu về khoa học xã hội và nhân văn bởi mục đích chính của nó là hỗ trợ quá trình thực dân hóa. Chính vì vậy, quyết định lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi ký Sắc lệnh số 45/SL, ngày 10-10-1945, thành lập một Ban Đại học Văn khoa tại Hà Nội đã cho thấy tầm nhìn chiến lược của Người về phát triển toàn diện đội ngũ trí thức Việt Nam thời đại mới theo hướng “cần phải nâng cao nền văn học Việt Nam cho xứng danh với một nước độc lập và để theo kịp bước các nước tiên tiến trên hoàn cầu”⁽³⁶⁾. Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường và cách mạng khoa học - công nghệ hiện nay, cần tránh quan điểm “duy kinh tế”, chỉ chú trọng vật chất, công nghệ thay vì đầu tư xứng đáng cho các lĩnh vực khác của khoa học xã hội và nhân văn. Điều này cũng đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh tại Hội nghị văn hóa toàn quốc (tháng 11-2021), “khắc phục tư tưởng “duy kinh tế”, chỉ tập trung cho kinh tế mà ít quan tâm đến văn hóa. Phải quán triệt nghiêm túc quan điểm “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội””. Chỉ khi tinh thần chỉ đạo này được quán triệt đầy đủ thì đội ngũ trí thức Việt Nam mới có thể phát huy tối đa năng lực, trình độ vào sự nghiệp đổi mới đất nước. □

(35) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 378

(36) Xem: Sắc lệnh số 45, ngày 10-10-1945, của Chủ tịch nước, về thiết lập một ban đại học văn khoa tại Hà Nội, *Công Thông tin điện tử Chính phủ*, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=518>